

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHƠN TRẠCH  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 413/2023/HS-ST  
Ngày: 21/12/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoài Đức Huệ

Ông Võ Phi Hồng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Quân Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Toà án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 319/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 458/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**Đỗ Thanh G**, sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai;

Nơi cư trú: **khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai** (Chỗ ở hiện nay: **ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai**).

Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Thợ xăm

Con ông **Đỗ T** và bà **Lý Thị Kim H**

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không có

Tiền án: Ngày 14/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/6/2013 nhưng đến nay chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị tạm giữ ngày 18/8/2023, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc **Công an huyện N**.

(Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**Đỗ Thanh G** là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 13/8/2023, **G** sử dụng điện thoại liên lạc mua của **L** (chưa rõ nhân thân) mua 01 gói ma túy với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, **G** mang gói ma túy về cất giấu trên tủ quần áo tại **tiệm X** thuộc **ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai** do **G** làm chủ. Đến 14 giờ 20 phút ngày 18/8/2023, **Công an xã P** tiến hành kiểm tra hành chính tại tiệm xăm của **G** thì phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1854/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,8646 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 3,8156 gam.

Tang vật thu giữ:

+ 01 gói nylon kích thước 04cm x 07cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (đã được niêm phong).

+ 01 nỏ thủy tinh.

Tại cáo trạng số: 300/CT-VKSNT ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố bị cáo **Đỗ Thanh G** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Đỗ Thanh G** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đỗ Thanh G** mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon kích thước 04cm x 07cm bên trong có chứa toàn bộ mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định; 01 nỏ thủy tinh.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hình vi phạm tội của mình giống như bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, có thái độ ăn năn, hối cải.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội danh và điều luật áp dụng: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 14 giờ 20 phút ngày 18/8/2023, tại ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Đỗ Thanh G đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 3,8646 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1854/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,8646 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 3,8156 gam.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đỗ Thanh G đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, Điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu lợi ích cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, đồng thời nó cũng là nguyên nhân phát sinh những loại tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 gói niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định có ký hiệu số 1854/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ và 1 nỗ thụ tỉnh.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Thanh G** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thanh G**: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 8 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 gói niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định có ký hiệu số 1854/KL-KTHS ngày 24/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ và 1 nỗ thụ tỉnh.

(Số vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch tạm giữ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2023).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

Buộc bị cáo **Đỗ Thanh G** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**LÊ THỊ OANH**

